

Số: 100/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học vật liệu
của Trường Đại học Phenikaa

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXIX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học vật liệu của Trường Đại học Phenikaa, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIX ngày 29/8/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học vật liệu (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Phenikaa của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Phenikaa và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học vật liệu của Trường Đại học Phenikaa. *W*

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn
Đinh Văn Toàn

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH KHOA HỌC VẬT LIỆU CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA
(Kèm theo Nghị quyết số: 100/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.20	5	100%		
Tiêu chí 1.2	3										
Tiêu chí 1.3	4										
Tiêu chuẩn 2											
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 2.2	3										
Tiêu chí 2.3	4										
Tiêu chuẩn 3											
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.3	4	4.40	5	100%		
Tiêu chí 3.2	3										
Tiêu chí 3.3	4										
Tiêu chuẩn 4											
Tiêu chí 4.1	4	4.33	3	100%	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	5										
Tiêu chuẩn 5											
Tiêu chí 5.1	4	4.00	5	100%	Tiêu chí 7.5	5	4.60	5	100%		
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	4										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chuẩn 6											
Tiêu chí 5.5	4	4.43	7	100%	Tiêu chí 8.1	5	4.17	6	100%		
Tiêu chí 6.1	5										
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	6										
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt						
		47			94%						

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH KHOA HỌC VẬT LIỆU CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA
(Kèm theo Nghị quyết số: 100/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học vật liệu (CTĐT) của Trường Đại học Phenikaa đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học theo Luật Giáo dục đại học cũng như yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương học phần được điều chỉnh, cập nhật đảm bảo cung cấp đầy đủ những nội dung quan trọng về CTĐT và học phần để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Chương trình dạy - học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, có cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liền mạch. Triết lý giáo dục “Tôn trọng - Sáng tạo - Phản biện” được ban hành, phổ biến và chuyển tải qua các hoạt động dạy và học đa dạng gắn liền với nghiên cứu khoa học giúp học viên phát triển kỹ năng, tự tìm kiếm và học tập, phát triển khả năng học tập suốt đời. Quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được xây dựng ban hành để thực hiện; thi và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc bảo đảm công bằng, khách quan. Việc quy hoạch, thu hút và phát triển đội ngũ giảng viên cho CTĐT được quan tâm hỗ trợ lớn từ Tập đoàn Phenikaa, đạt được kết quả cao: đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa phụ trách CTĐT và giảng viên thực hiện CTĐT có trình độ cao, năng lực chuyên môn đáp ứng tốt yêu cầu CTĐT; kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên cơ hữu đạt mức xuất sắc trong chu kỳ đánh giá - có thể coi là điển hình của quốc gia và khu vực với nhiều đề tài, dự án nghiên cứu đỉnh cao, nhiều bằng sáng chế được bảo hộ, công bố quốc tế vượt trội. Việc quản lý, đánh giá giảng viên được thực hiện dựa trên kết quả công việc và năng lực; kết quả đánh giá được sử dụng để khen thưởng, trả thu nhập để tạo động lực. Chính sách tuyển sinh rõ ràng được công bố công khai và cập nhật phù hợp với nhu cầu thực tế; chính sách miễn giảm học phí và cấp học bổng có tác động tích cực. Môi trường cảnh quan thân thiện, sạch đẹp tạo cảm hứng cho các bên. Hệ thống phòng học, phòng làm việc, thư viện và các khu chức năng được đầu tư hiện đại; nguồn học liệu, kể cả học liệu điện tử được bổ sung thường xuyên, đáp ứng đầy đủ yêu cầu; hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm được ưu tiên đầu tư với trang thiết bị hiện đại đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được quan tâm đầu tư thúc đẩy và có kết quả nổi trội với số lượng công bố quốc tế đặc biệt xuất sắc và sản phẩm ứng dụng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Tỷ lệ tốt nghiệp, thời học, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình hình việc làm sau tốt nghiệp cũng như loại hình, số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình

đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo đầy đủ hơn yêu cầu chung và một số yêu cầu chuyên biệt của các nhóm chuyên ngành trong CTĐT; thực hiện đối sánh quốc tế để tìm kiếm các yếu tố giúp phát triển CTĐT phù hợp với thực tiễn phát triển ở Việt Nam và phù hợp tầm nhìn, mục tiêu phát triển của Nhà trường đến năm 2035.

2. Rà soát, bổ sung đề cương các học phần đảm bảo: thống nhất về cấu trúc; thể hiện rõ sự đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra và nội dung, phương pháp dạy - học của học phần. Tham khảo kỹ hơn nội dung học phần của các CTĐT tương tự của các trường đại học tiên tiến nước ngoài và bổ sung tài liệu tham khảo là sách chuyên khảo, các công trình nghiên cứu khoa học được công bố trên các tạp chí uy tín quốc tế trong đề cương các học phần; hoàn thiện đề nội dung các học phần sâu sắc, thiết thực hơn đáp ứng thứ hạng cao của khu vực.

3. Thiết lập chi tiết, cụ thể hóa hướng dẫn về xây dựng, rà soát chuẩn đầu ra theo các chỉ báo kết quả học tập đạt các cấp độ theo thang đo Bloom. Nghiên cứu xây dựng CTĐT để đảm bảo: các học phần cơ sở bao quát cơ bản đủ các khái niệm, các nguyên lý, các hiệu ứng của vật lý, hóa học, sinh học, hệ keo... được áp dụng trong khoa học vật liệu; các học phần chuyên môn sâu có nhiều lựa chọn hơn trong mỗi module; các đề tài nghiên cứu khoa học cập nhật thành tựu của thế giới qua các bài tổng thuật và công bố chuyên sâu nhằm thúc đẩy hội nhập quốc tế.

4. Ban hành hướng dẫn chi tiết và tập huấn, hướng dẫn để chuyển tải nội dung của triết lý giáo dục vào các hoạt động: thiết kế CTĐT, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục; rà soát, bổ sung phương pháp dạy học hiện đại phù hợp với chuẩn đầu ra của mỗi học phần và của CTĐT.

5. Tổng kết việc thực hiện thí điểm đo lường và đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để sớm triển khai toàn trường; ban hành hướng dẫn chi tiết về các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp để đánh giá mức độ đạt được đối với: chuẩn đầu ra của học phần, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học, đánh giá luận văn tốt nghiệp. Xây dựng phần mềm chuyên dụng để định kỳ rà soát, đánh giá độ giá trị, độ tin cậy, tính chuyên môn sâu của đề thi nhằm đảm bảo các đề thi đo lường được chính xác mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT.

6. Sớm hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực các vị trí để quy hoạch, đánh giá và phát triển giảng viên phù hợp với mục tiêu phát triển giai đoạn mới; quy định cụ thể về các nhiệm vụ kết nối, phục vụ cộng đồng và hướng dẫn cụ thể việc đánh giá kết quả thực hiện đối với các hoạt động này; hoàn thiện và tiếp tục cải tiến bộ chỉ số KPIs để đánh giá thực hiện nhiệm vụ giảng viên theo kết quả đầu ra; tăng cường kết nối doanh nghiệp bên ngoài Tập đoàn và hoàn thiện cơ chế và hệ sinh thái khởi nghiệp để thúc đẩy ươm tạo, chuyển giao, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu tương xứng với tiềm lực to lớn của CTĐT.

7. Tiếp tục phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên căn cứ vào kết quả khảo sát thị trường và quy hoạch phát triển ngành đào tạo để cập nhật chiến lược phát triển; cập nhật đề án vị trí việc làm theo hướng làm rõ yêu cầu về năng lực từng vị trí việc làm để làm cơ sở cho


tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá và phát triển năng lực của đội ngũ nhân viên; có giải pháp thu hút, tuyển dụng cán bộ, chuyên gia quản lý có năng lực đáp ứng sự phát triển về quy mô đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; đánh giá hiệu quả các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện xác định nhu cầu và tổ chức đào tạo phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ của vị trí việc làm.

8. Tăng cường, hoàn thiện truyền thông và tư vấn trong tuyển sinh bảo đảm thông tin đến được với người học tiềm năng; thể hiện cụ thể hơn các thế mạnh vượt trội của CTĐT và các cơ hội học tập trải nghiệm, việc làm, thăng tiến trong nghề nghiệp. Kịp thời xác định nguyên nhân và có các giải pháp cụ thể để giảm tỷ lệ người học chưa hoàn thành các yêu cầu của CTĐT; hỗ trợ người học tích lũy đủ kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định sớm để tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn.

9. Bổ sung các biển chỉ dẫn, biển tên các phòng, khu vực chức năng trong khuôn viên; rà soát để hoàn thiện và đồng bộ công tác quản lý cơ sở vật chất tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các bên liên quan và người học đến làm việc, học tập; quan tâm thực hiện tốt phòng chống cháy nổ và có các phương án thoát hiểm tại khu vực thư viện, các tòa nhà cao tầng khi xảy ra sự cố cháy nổ; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng nâng cấp ký túc xá để đáp ứng nhu cầu của người học.

10. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý chuyên môn và giảng viên trong phát triển CTĐT đảm bảo đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan và tính tương thích kiến tạo của CTĐT. Cải tiến và hoàn thiện cơ chế phản hồi của các bên liên quan đảm bảo tính xác thực, độ tin cậy; phân tích, đánh giá kết quả thí điểm đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của CTĐT để sớm triển khai thực hiện theo yêu cầu tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và làm căn cứ cải tiến chất lượng CTĐT; ban hành chiến lược bảo đảm chất lượng và hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, trong đó cần tăng cường nhận thức của cán bộ và người học trong xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng.

11. Nghiên cứu xây dựng các giải pháp hiệu quả hơn nhằm tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học; tạo nhiều cơ hội giao lưu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu cũng như phát triển các hợp tác nghiên cứu cho người học. Rà soát nội dung, phương pháp tổ chức để nâng cao chất lượng khảo sát ý kiến phản hồi của cựu người học, nhà sử dụng lao động làm cơ sở cho cải tiến chất lượng, nâng cao hơn nữa mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Khoa học vật liệu gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. 

HÀ